

# BẢN CHẤT CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO

## Nhân kỷ niệm ngày Quân Lực VNCH 19/6/2026

### AI Overview

- You sent analysis on "The Nature of Liberalism," referencing Divine Law and John Locke.
- The document discusses Divine Law as the foundation for Western democracy and natural rights.
- It focuses on Locke's natural rights: life, liberty (not license), and property via labor theory.

By Gemini

Nền Giáo dục của Quốc gia Việt Nam (1945–1955) và Việt Nam Cộng Hoà (1955–1975) chú trọng đến kiến thức "nghề nghiệp, kỹ thuật" cái gọi là "Tây phương hoá" kiến thức và nhẹ về giáo dục "Ý thức hệ" để chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa vô thần cộng sản trong cuộc chiến lâu dài chống sự bành trướng của cộng sản. Đó cũng là sự thất bại của giai cấp quản trị nền giáo dục VN trong giai đoạn lịch sử này.

\*\*\*\*\*

**Thiên Luật** là cơ sở nền tảng của nền dân chủ và tự do, vì Thiên luật nhấn mạnh các quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm vốn có của con người và quy định trật tự đạo đức chi phối hành vi con người. "Thiên luật thể hiện qua các ý niệm và nguyên tắc bảo vệ công lý, nhân quyền, để bảo tồn sinh mạng của nhân loại chống lại những kẻ chủ trương duy vật mạnh được yếu thua, độc tài đảng trị". Nhân luật để duy trì an ninh, trật tự. "Natural law teaches us the necessity of self-preservation. Law and government are required if we are to protect order and security".

**1. Thiên luật đã là một trụ cột của triết học chính trị Tây phương, ảnh hưởng đến sự phát triển của các nguyên tắc dân chủ và việc thành lập các hệ thống pháp luật.** Thiên luật khẳng định rằng một số quyền và giá trị đạo đức vốn có đối với con người và có thể được hiểu một cách phổ quát, độc lập với các đạo luật hoặc chuẩn mực xã hội do chính quyền ban hành. Nguyên tắc này đã là nguyên động lực thúc đẩy cuộc Cách mạng Hoa Kỳ năm 1776 và việc hình thành Hiến pháp Hoa Kỳ, nhằm bảo vệ và bảo đảm các quyền tự nhiên đã tồn tại từ khi con người mới sinh ra. Tuyên ngôn Độc lập và Tuyên ngôn Nhân quyền là những văn kiện quan trọng phản ánh sự công nhận và bảo vệ những quyền tự nhiên này trong khuôn khổ luật pháp trị quốc, an dân của Hoa Kỳ và các nước Tây Phương, được gọi chung là nền Văn Minh Thiên Chúa Giáo.

Thiên luật hiện hữu để duy trì trật tự luân lý của vũ trụ (moral order of the universe), sự trường tồn của nhân thể và những gì tốt đẹp nhất cho nhân loại. "Natural law teaches us the necessity of self-preservation and promotes what is really good for human persons"

**2. "Ý tưởng về trật tự đạo đức trong vũ trụ** (moral order of the universe) là ý tưởng vũ trụ được sắp xếp bởi một Đấng có quyền năng với những cảm xúc vô hình về điều thiện và điều ác, hay một thế lực đạo đức. Trật tự này có thể thúc đẩy hành động và có hậu quả đối với cá nhân và tạo vật. Một số người nói rằng trật tự đạo đức cũng tồn tại như các định luật vật lý, chẳng hạn như trọng lực, và quy luật này không thể bị vi phạm mà không có hậu quả".

"The idea of a moral order in the universe is the idea that the universe is ordered by a higher power, invisible feelings of good and bad, or a moral force. This order can motivate actions and have consequences for individuals and others. Some say that the moral order is as abiding as physical laws, such as gravity, and that it cannot be disobeyed without consequences" (Principia)

**3. Từ thế kỷ thứ 7, 6 trước Công nguyên**, trước khi quý vị chí tôn như Đức Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử... ra đời, nhân luật (man-made law) của Hy Lạp chịu ảnh hưởng của Thiên luật, còn gọi là luật Định mệnh chi phối toàn diện sinh hoạt của con người. "The power of fate that controls everything." Thế thượng thường tình, Nguyễn Du tiên sinh, sau khi thể hiện tư tưởng Nho, Thích, Lão về thân phận của nhân vật Thuý Kiều, đã tóm lược "*Chung cục thì chỉ cũng tại Trời!*"! hay:

*"Ngẫm thay muôn sự tại Trời.  
Trời kia đã bắt làm người có thân.  
Bắt phong trần phải phong trần.  
Cho thanh cao mới được phần thanh cao."*

Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, trong nhạc phẩm "*Trăng Mờ Bên Suối*" cũng đã liên tưởng đến Cao xanh:

*"Một ngày xa nhau xóa bao hình bóng.  
Trời bày chia ly chi cho lòng héo?"*

**4. Thiên luật, vào thế kỷ thứ 5 trước Công Nguyên**, tương đồng với luật hợp với lý trí, hợp với lương tri, những luật không hợp với lương tri được xem như vô hiệu. "Law did not conform to reason may be regarded as invalid." Sau đó, Thiên luật đã được Marcus Tullius Cicero, Luật gia, Thượng Nghị Sĩ La Mã, triều đại Hoàng Đế Caesar, sinh năm 106 và qua đời năm 43 trước Công nguyên, minh định Thiên luật (natural law) gồm các đặc điểm:

*"Thiên luật hợp với lẽ phải Tự nhiên: Thiên luật có tính ứng dụng phổ quát, không thay đổi và có tính cách vĩnh viễn. Việc cố gắng thay đổi luật này là tội lỗi, cũng không được phép*

*cố gắng kháng cáo bất kỳ phần nào trong đó và không thể bãi bỏ nó hoàn toàn. Thượng Đế là tác giả của luật này, Người ban hành và là phán quan giám định sự thi hành luật".*

"True law is right in agreement with Nature: It is of universal application, unchanging and everlasting... It is a sin to try to alter this law, nor is it allowable to attempt to repeal any part of it, and it is impossible to abolish it entirely... God is the author of this law, its promulgator, and its enforcing judge."

**5. Thánh Augustine (354–430), sau Công nguyên,** quan niệm quốc gia mà không có công lý không phải là một quốc gia, mà chỉ là những nhóm gian nhân hợp đảng. "What are states without justice, but robber bands enlarged". Nhận xét này ứng nghiệm với các xã hội do cộng sản cầm quyền hiện nay như Trung cộng, Việt cộng, Lào, Hàn cộng, và Cuba.

**6. Về phương diện xã ước (social contract),** chính quyền phải thể hiện ý chí chung của nhân dân qua các cuộc bầu cử tự do, chứ không thể áp dụng luật lệ trái với nguyện vọng của nhân dân, hay yêu điều dân ghét và ghét điều dân yêu. "Only with his consent be he subject to the political power of another." Đức Khổng Tử (551–479), hơn 2500 năm trước, đã giảng cho sĩ tử "Hà chính mãnh ư hổ" (Lễ ký), chính sách hà khắc độc ác hơn cọp dữ – "Remember this, my children: Oppressive government is more terrible than tigers". "Hà chính mãnh ư hổ" đã có lần được TT Ngô Đình Diệm chọn làm đề thi luận văn nhập học cho sinh viên thi nhập học Học viện Quốc Gia Hành Chánh VNCH. "Good public administrator wins the people over by his virtuous behaviour and concern for their welfare rather than by force". Người cai trị được dân chúng tuân phục nhờ phong cách cai trị nhân đạo lo cho sự sống hạnh phúc của toàn dân thay vì áp bức bằng lưỡi lê, đầu súng.

**7. Điều 1 bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được Liên Hiệp Quốc ban hành năm 1948 đã ấn định:** "Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về phẩm giá và quyền lợi. Họ được Tạo Hoá ban cho lý trí và lương tâm và phải đối xử với nhau trong tinh thần huynh đệ." "All human beings are born free and equal in dignity and rights. They are endowed with reason and conscience and should act towards one another in a spirit of brotherhood".

**8. Thiên luật là công lý** mà Tạo Hoá ban cho nhân loại nhằm mục đích hướng đạo nhân thể sống theo nguyên tắc lương thiện, không gây tác hại cho người khác và tôn trọng quyền lợi của mỗi người. "Justice is to live honestly, not to injure others and to give everyone his due". Tôn trọng quyền lợi của nhân thể là nguyên tắc chung hướng dẫn sự hình thành luật lệ của các bộ lạc, các quốc gia từ cổ chí kim.

**9. Luật La Mã,** nhất là bộ luật canh cải "Corpus Juris Civilis" từ thời Hoàng Đế Justinian (482–565), vẫn được đề cập mỗi khi bàn về cổ luật. "It is a vital pillar of modern law in many European nations, and influential in other countries", với lời mở đầu: "Chúng tôi đã quyết định, với ơn trợ giúp của Thiên Chúa, thực hiện một món quà, vì lợi ích chung, những gì mà nhiều vị hoàng đế trong quá khứ cho là cần được cải thiện, nhưng không ai trong số họ, trong thời gian đó, dám thực hiện". "We have determined, with the help of God, now to

make a present, for the common good, of what appeared to many past emperors to require improvement, but which none of them, in the meantime, ventured to put into effect".

**10. Luật Anh quốc nhận lãnh thẩm quyền từ Thiên luật.** "English law derives its authority from natural law". (Sir William Blackstone (1723–1780). Công pháp quốc tế đặt căn bản trên Thiên luật. "Public international law is purported to be founded on natural law" (Hugo de Groot (1583–1645).

Rất lâu trước khi các hiến pháp được soạn thảo hoặc các nghị viện được triệu tập, triết gia người Anh John Locke lập luận rằng mỗi người đã mang trong mình một thứ quyền năng mạnh mẽ: một tập hợp các quyền mà không vị vua, chính phủ hay đa số nào có thể hợp pháp tước đi. Từ thế kỷ 17 đầy biến động, Locke, hoàng dương Thiên luật nhấn mạnh rằng chúng ta sinh ra đã có những quyền Tự nhiên (natural rights)– *quyền sống, quyền tự do, và quyền sở hữu* – những quyền tồn tại bất kể bất kỳ nhà cai trị nào dù có chọn thừa nhận hay không. Ý tưởng đơn giản này đã tiếp tục hình thành các hiến pháp dân chủ, các cuộc cách mạng và bản chất của chủ nghĩa tự do hiện đại. Vậy những quyền tự nhiên này thực chất là gì, chúng xuất phát từ đâu, và tại sao chúng vẫn quan trọng? Hãy cùng phân tích lập luận của Locke từng bước một.

**11. Quyền tự nhiên (natural rights)** là những quyền mà Tạo Hoá ban mỗi cá nhân được hưởng chỉ vì họ là con người. Các quyền bất khả xâm phạm này không phải được trao bởi chính phủ, hiến chương hay bất kỳ văn kiện pháp lý nào. Thay vào đó, chúng tồn tại trước khi bất kỳ cơ quan chính trị nào được thiết lập. Locke gọi chúng là "tự nhiên" chính xác bởi vì chúng phát sinh từ Đấng Tạo Hoá, ban cho con người, là bản chất của con người trong trật tự thiên nhiên, chứ không phải từ quyết định của nhà nước.

Theo Locke, tất cả mọi người khi sinh ra đều có những quyền không thể bị tước đoạt và không ai có thể tước quyền đó một cách hợp pháp hoặc tự nguyện từ bỏ. Ba quyền mà ông nhấn mạnh nhất là *quyền sống, quyền tự do, và quyền sở hữu tài sản*. Bởi vì những quyền này tồn tại trước khi có chính phủ, Locke mô tả chúng là tiền chính trị (pre political) trước khi các định chế chính trị ra đời. Chính phủ có thể bảo vệ hoặc vi phạm chúng, nhưng không thể là cơ quan tạo ra chúng. Locke dựa những quyền này trên Thiên luật hay luật tự nhiên – một tập hợp các nguyên tắc đạo đức phổ quát chi phối hành vi con người ở khắp mọi nơi. **Luật này có thể được khám phá thông qua lý trí của con người: Lý trí dạy rằng không ai được làm hại đến tính mạng, tự do hoặc tài sản của người khác vì tất cả mọi người đều bình đẳng và độc lập.**

Locke lập luận rằng con người là tạo vật của một Đấng Tạo Hoá toàn năng và, theo nghĩa nào đó, thuộc về Thượng Đế. Bởi vì chúng ta là "tác phẩm" của Thượng Đế, được ban xuống thế giới với một mục đích, không ai có quyền hủy hoại người khác hoặc coi họ như tài sản. Quyền được sống, do đó, đi kèm với một nghĩa vụ tương ứng: cũng như bạn có quyền không bị tổn hại, bạn có nghĩa vụ tôn trọng quyền đó ở mọi người khác. Quyền tự nhiên và nghĩa vụ tự nhiên là hai mặt của cùng một vấn đề.

(1) *Quyền sống (The right to life)*: Quyền được sống là quyền cơ bản nhất trong ba quyền, tạo nền tảng cho tất cả các quyền khác. Locke cho rằng việc bảo tồn nhân loại là nguyên tắc cơ bản nhất của Thiên luật. Từ đó, mỗi cá nhân vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ bảo vệ mạng sống của chính mình, và không ai có thẩm quyền tước đoạt mạng sống của người khác một cách tùy tiện. Tuy nhiên, có một giới hạn quan trọng. Locke lập luận rằng một kẻ giết người về thực chất đã từ bỏ quyền được sống của chính họ vì họ đã đứng ngoài luật lý trí. Nói cách khác, những người vi phạm quyền tự nhiên của người khác không thể yêu cầu được bảo vệ hoàn toàn bởi những quyền đó. Ý tưởng này vẫn còn hiện hữu trong các hệ thống pháp luật hiện đại, nơi việc bảo vệ mạng sống con người nằm ở trung tâm của luật hình sự." **Giết người đền mạng**".

(2) *Quyền được tự do (The right to liberty)*: Tự do, theo Locke, là quyền tự do hành động theo ý muốn của chính mình. Nhưng quyền tự do này không phải là vô hạn. Nó bị giới hạn bởi quyền tự do bình đẳng của người khác. Locke rõ ràng cho rằng mỗi cá nhân nên được tự do lựa chọn cách sống của mình, miễn là họ không can thiệp vào quyền tự do của người khác. Đây là một sự phân biệt quan trọng. Locke tách riêng tự do khỏi sự tùy tiện. Tự do có nghĩa là quyền tự do trong phạm vi của Thiên luật; còn sự tùy tiện có nghĩa là làm bất cứ điều gì mình muốn bất kể gây hại cho người khác (tùy tiện là license to do wrong, như chủ trương vô nhân đạo của Chủ nghĩa Cộng sản. Muốn giết ai thì giết, muốn cướp đoạt tài sản thì cứ cướp. Sau khi xâm lăng Miền Nam năm 1975, cộng sản chuyển chở hàng triệu tấn tài sản của nhân dân Miền Nam ra Bắc). Một cách hữu ích để hình dung ranh giới này là nguyên tắc rằng quyền tự do hành động của bạn kết thúc ở điểm mà nó bắt đầu làm tổn hại đến quyền của người khác. Quan niệm này bảo đảm rằng tự do cá nhân không dẫn đến hỗn loạn, mà thay vào đó tồn tại cùng quyền tự do của mọi người khác.

(3) *Quyền sở hữu tài sản (The right to property)*: Quyền sở hữu là lập luận đặc biệt của Locke. Ông bắt đầu với một vấn nạn: nếu trái đất được trao cho tất cả nhân loại, làm thế nào một người nào đó có thể đứng đắn tuyên bố một phần của trái đất là của riêng mình? Câu trả lời của ông là lý thuyết lao động nổi tiếng về sở hữu. Locke lập luận rằng: (1) mỗi người sở hữu cơ thể của chính mình và do đó. (2) sở hữu lao động mà cơ thể họ thực hiện. Khi một cá nhân kết hợp lao động của mình với một thứ sản vật từ thiên nhiên – cây ruộng, thu hoạch trái cây, lấy nước, buôn bán – họ đã gắn một phần công lao của mình vào đó. Hành động kết hợp lao động đó biến tài nguyên chung thành tài sản riêng. Locke không ủng hộ việc tích lũy vô giới hạn. Ông gắn kèm các điều kiện quan trọng, thường được tóm tắt là "*điều kiện Lockean*." Một người chỉ có thể chiếm hữu tài sản miễn là còn dành đủ và chất lượng tương tự, cho người khác. Ông cũng bổ sung một giới hạn về sự tham lam, phí phạm hư hỏng: người ta không nên lấy nhiều hơn nhu cầu, những gì có thể sử dụng trước khi nó hỏng. Những hạn chế này được thiết kế để giữ việc chiếm hữu tài sản được công bằng.

**12. Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, (Universal Declaration of Human Rights)** do Liên Hiệp Quốc ban hành năm 1948, được hơn 190 quốc gia công nhận, cũng được soạn

thảo đặt căn bản trên Thiên luật. Phúc cho những quốc gia hưởng ứng ý niệm "Thuận Thiên giả tồn" nhờ đó mà dân chúng được sống trong tự do.

Vấn đề đặt ra không cần phải chứng minh Thiên mệnh như quan niệm của cộng sản hay một số khoa học gia vô thần, vì họ kiên cố muốn thay quyền Tạo Hoá. Đa số đảng viên CS trí tuệ nhỏ hơn hạt cải mà cứ tưởng mình là "đỉnh cao trí tuệ" và kết quả là đảng nói chi nghe nấy. May thay "mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên". Sau một thời gian chiếm gần ½ thế giới từ 1950. Sau 1990 thế giới cộng sản bị thu hẹp lại chỉ còn 5 nước nghèo đói, lạc hậu như Cuba, Bắc Hàn, Lào, Việt Nam, và Trung cộng.

Nếu thế giới tự do, nhất là Hoa Kỳ không mở rộng thương trường cho thế giới cộng sản thì liệu Trung cộng có được trỗi dậy về kinh tế như hiện nay. Điều đó chứng tỏ chế độ tư bản đã thành công và chế độ cộng sản chỉ là gây tai hoạ cho nhân loại: Việt Nam miệt thì chống Mỹ cứu nước nhưng nếu Mỹ không bãi bỏ cấm vận, mở cửa cho thương nhân Mỹ mở công ty sản xuất thì nhân dân thất nghiệp, trở lại tình trạng khốn khổ của những năm 1975–1990? Cộng sản là những kẻ vong ân, bội nghĩa, gian trá, vô luân thường đạo lý, ăn cháo đá bát, vì tư lợi của bè đảng mà quên đi quyền lợi quốc gia dân tộc hơn 4000 năm văn hiến.

**13. Thiên mệnh** âm thầm điều hướng đời sống của nhân loại, nhờ đó đa số các quốc gia đồng tâm nhất chí "tôn trọng nhân quyền" để duy trì tinh thần dân chủ, duy trì sự trường tồn của nhân loại chống lại những thế lực âm mưu diệt chủng như Chủ nghĩa Cộng sản quốc tế đã sát hại gần hai trăm triệu sinh linh trong suốt 100 năm qua.

Từ thuở tạo thiên lập địa, từ Đông chí Tây, từ Nam chí Bắc, đa số nhân thế đã tin vào một Đấng Tạo Hoá toàn năng, vô thủy vô chung, là đệ nhất Tác Nhân, (First Cause/Agent) tạo nên muôn loài và vũ trụ. Thánh Thomas Aquino, thế kỷ thứ 13, qua sách Tổng Luận về Thần học – Summa Theologiae – đã minh định: Tạo Hoá đã ẩn tàng trong tâm hồn của nhân thế.

*"Tạo Hoá nội tại ở trong vạn vật và trong nội tâm hay lương tri của mỗi người nên trên bình diện tự nhiên, Đấng Tạo Hoá đã hiện hữu trong tâm trí họ rồi". "The immanent creator is in all things and in the inner self or conscience of each person, so on the natural level, the creator already exists in their minds."*

**14. Nhân thế** đã viển dẫn Thiên luật qua hình thức bảo vệ "Dân quyền và Nhân quyền" làm nguyên động lực, đối kháng với các chính quyền độc tài như cuộc cách mạng Pháp, với bản tuyên ngôn về nhân quyền và dân quyền "Déclaration des droits de l'homme et du citoyen" ngày 26 tháng 8 năm 1789. Trước đó cuộc cách mạng tại Hoa Kỳ, nhằm tranh đấu cho nhân quyền là quyền tự nhiên mà Tạo Hoá đã ban cho nhân loại được tuyên xưng trọng thể trong lời mở đầu của bản Tuyên Ngôn Độc Lập. "Declaration of Independence of 1776", ngày 4 tháng 7 năm 1776:

"Chúng tôi khẳng định một chân lý hiển nhiên rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng, rằng Tạo Hoá đã ban cho họ những Quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, rằng trong đó có quyền sống, quyền được Tự do, và mưu cầu Hạnh phúc – Rằng để bảo đảm cho những quyền lợi này, các Chính phủ được lập ra trong Nhân dân và có được những quyền lực chính đáng trên cơ sở sự nhất trí của nhân dân – Rằng bất cứ khi nào một Thể chế Chính quyền nào đó phá vỡ những mục tiêu này, thì Nhân dân có Quyền thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập nên một chính quyền mới, đặt trên nền tảng những nguyên tắc cũng như tổ chức thực thi quyền hành theo một thể chế sao cho có hiệu quả tốt nhất đối với an ninh và hạnh phúc của họ". Thiên luật vì vậy là bản chất của chủ nghĩa tự do (liberalism) mà nhân loại của trên 190 quốc gia đang thụ hưởng.

"We hold these truths to be self-evident, that all men are created equal, that they are endowed by their Creator with certain unalienable Rights, that among these are Life, Liberty and the pursuit of Happiness. – That to secure these rights, Governments are instituted among Men, deriving their just powers from the consent of the governed, – That whenever any Form of Government becomes destructive of these ends, it is the Right of the People to alter or to abolish it, and to institute new Government, laying its foundation on such principles and organizing its powers in such form, as to them shall seem most likely to effect their Safety and Happiness".

**15. Để hiểu được điều làm cho quyền tự nhiên của Locke trở nên đặc biệt**, việc so sánh ông với Thomas Hobbes, một nhà tư tưởng hợp đồng xã hội (social contract) quan trọng khác, sẽ hữu ích. Cả hai đều bắt đầu lý thuyết chính trị của mình bằng cách tưởng tượng một xã hội trong "trạng thái tự nhiên" – một điều kiện của cuộc sống trước khi chính phủ tồn tại.

(1) Đối với Hobbes (1588–1679) trạng thái tự nhiên là một "**cuộc chiến của tất cả chống lại tất cả**" (war of every man against every man) tảm tối, nơi mà mỗi cá nhân đều có quyền tự nhiên gần như vô hạn đối với mọi thứ, bất kể lợi ích của người khác. Trong bối cảnh hỗn loạn này, lực lượng thúc đẩy duy nhất thực sự là tự sinh tồn, và cuộc sống nổi tiếng là "cô đơn, nghèo nàn, tàn nhẫn, hung bạo, và ngắn ngủi". Hobbes trải nghiệm cuộc khủng hoảng tại Anh Quốc từ năm 1642 đến 1679 gồm 3 cuộc nội chiến với sinh mạng của vua Charles I nên có quan niệm bi quan về nhân thế.

**Karl Marx (1818–1883)**, hơn 300 năm sau, chịu ảnh hưởng của Hobbes chủ trương chính quyền phải do giới công nhân nắm giữ với toàn quyền hành động, cái gọi là "chuyên chế vô sản" (proletariat dictatorship) vì "**lịch sử thế giới là lịch sử giai cấp đấu tranh**". Karl Marx chịu thêm ảnh hưởng bởi cuộc Cách mạng Kỹ nghệ tại Âu Châu trong thế kỷ thứ 18 mà Karl Marx là một nạn nhân, sống nghèo khổ tại ngoại ô Luân Đôn. Then chốt. Hobbes và Karl Marx trao cho các cá nhân một quyền rộng lớn, gần như không giới hạn để làm bất cứ điều gì cần thiết cho sự sống còn, gần với quan niệm "**người là chó sói đối với người**" (*man is a wolf to man*). Quân đội và nhân dân Miền Bắc bị nhồi sọ, hận thù quân đội và nhân dân

Miền Nam và quyết tâm sát phạt không khoan nhượng như thái độ cướp của, giết người của đoàn quân CS Bắc Việt xâm lăng VNCH năm 1975.

(2) *Locke nhìn nhận mọi việc rất khác.* Ông tin rằng trạng thái tự nhiên được điều chỉnh bởi nhân nghĩa, đạo đức, lương tâm thể hiện qua Thiên luật hay luật tự nhiên. Nhờ đó có sự hòa ái giữa người với người trong tinh thần tôn trọng tình nhân loại, tôn trọng Thiên luật ban cho nhân loại tự do, bình đẳng, và có nghĩa vụ tôn trọng quyền sống, tự do và tài sản của nhau.

Ngược lại với Thomas Hobbes trao cho các cá nhân một quyền rộng lớn, gần như không giới hạn để làm bất cứ điều gì cần thiết cho sự sống còn, Locke quan niệm các quyền tự nhiên bị giới hạn bởi quyền của người khác. Tự do của bạn là thực sự, nhưng nó dừng lại khi nó có thể xâm phạm đến sinh mạng, tự do hoặc tài sản của người khác. Sự tương phản này có những hệ quả to lớn đối với loại chính phủ mà mỗi triết gia biện minh. Hobbes kết luận rằng con người phải từ bỏ quyền của mình cho một chủ quyền tuyệt đối – sau này Karl Marx cũng chủ trương một chính quyền vô sản chuyên chế. như chính quyền của các chế độ cộng sản Cuba, Việt Nam, Lào, Bắc Hàn, và Trung cộng ngày nay.

**16. Những quyền do Tạo Hoá ban cho nhân loại** hay quyền tự nhiên không phải chỉ là một tuyên bố đạo đức trừu tượng. Theo Locke là trạng thái tự nhiên, mặc dù về nguyên tắc là hòa bình, nhưng gặp phải những vấn đề thực tế nghiêm trọng. Không có thẩm phán công bằng để giải quyết tranh chấp, không có quyền lực chung để giải thích luật tự nhiên một cách nhất quán, và không có quyền lực đáng tin cậy để thực thi nó. Khi hai người không đồng ý về việc một quyền có bị vi phạm hay không, mỗi người có xu hướng phán xét theo lợi ích của mình. Kết quả là, ngay cả những bất đồng trung thực cũng có thể dẫn đến xung đột, và người mạnh có thể lợi dụng người yếu. Để giải quyết vấn đề này, các cá nhân đồng ý thành lập một quốc gia chung bằng sự đồng thuận, thiết lập một quyền lực công bằng có khả năng giải quyết tranh chấp và bảo vệ quyền lợi của họ một cách an toàn hơn. Thỏa thuận này là hợp đồng xã hội hay xã ước (social contract).

### **17. Ý niệm về sự giới hạn của chính quyền và quyền phản đối.**

Ý niệm giới hạn chính quyền và quyền nhân dân được phản đối thể hiện sự tài tình trong khuôn khổ của Locke. Bởi vì con người tham gia vào hợp đồng đặc biệt để bảo vệ các quyền tự nhiên của họ, quyền lực của chính phủ là có điều kiện và giới hạn. Locke cho rằng nghĩa vụ tuân theo chính quyền dân sự phụ thuộc vào việc chính quyền đó bảo vệ các quyền tự nhiên của mỗi người, bao gồm cả quyền sở hữu tư nhân.

Nếu một chính phủ trở nên độc đoán và bắt đầu vi phạm chính những quyền mà nó được tạo ra để bảo vệ, nó sẽ phá vỡ hợp đồng. Khi đó, Locke cho rằng, người dân vẫn giữ *quyền kháng cự và thậm chí thay thế chính phủ đó*. Locke đã xây dựng quyền cách mạng trực tiếp vào lý thuyết của mình. Chính phủ là người phục vụ quyền lợi của người dân, không phải là chủ nhân của họ.

**Gần với quan niệm của Hobbes:** con người về bản chất là sinh vật cô lập và độc lập, và không có nghĩa vụ đối với nhau. Karl Marx chủ trương sự tuân phục tuyệt đối của toàn dân đối với chính quyền bằng phương pháp đàn áp, tù tội hay sát hại những kẻ bất đồng chính kiến, "hay phản động". Biết bao người Việt vô tội đã bị sát hại khi bị nghi ngờ là "phản động" khi mặt trận Việt Minh (sau 1950 gọi là Việt cộng) hoành hành ở Việt Nam từ sau năm 1945.

Những ý tưởng của Locke không chỉ gói gọn trong nước Anh thế kỷ 17. Lập luận của ông rằng quyền về sự sống, tự do, và tài sản tồn tại trước khi thành lập một chính quyền dân sự đã ảnh hưởng sâu sắc đến Cách mạng Hoa Kỳ năm 1776 và truyền thống rộng lớn hơn của chủ nghĩa tự do trên toàn thế giới hiện nay. John Locke là một trong những người sáng lập triết lý chính trị "tự do", triết lý về quyền cá nhân và chính phủ giới hạn. Đây là triết lý mà Hiến pháp Hoa Kỳ và tất cả các hệ thống chính trị phương Tây hiện nay. Trong tác phẩm thứ hai Luận về Chính quyền (Locke, Second Treatise of Government) ông đặt căn bản trên luật tự nhiên để làm nền tảng cho triết lý của mình.

Locke ủng hộ xã ước hay hợp đồng xã hội và chính quyền dựa trên sự đồng thuận. Chính phủ phải tôn trọng quyền của cá nhân. Công thức của Locke về chính phủ hạn chế đã truyền cảm hứng cho các Nhà lập quốc Hoa Kỳ. Các Nhà lập quốc, trong Tuyên ngôn Độc lập, nói về cả quyền tự nhiên và luật tự nhiên. Ông khẳng định rằng con người trong trạng thái tự nhiên là tự do và bình đẳng, và có quyền làm theo ý muốn của mình – nhưng chỉ "trong giới hạn của luật tự nhiên". Nghĩa là tôn trọng quyền lợi của toàn dân, chứ không phải quyền lợi của giới cầm quyền độc đoán như trong các chế độ độc tài.

Chúng ta thường nghĩ quyền cá nhân đi kèm với trách nhiệm tôn trọng quyền của người khác. Lập luận của Locke gợi ý rằng trách nhiệm này dựa trên nghĩa vụ và luật tự nhiên làm cơ sở cho đạo đức. Ông nói rằng cá nhân chỉ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác khi "sự tồn tại của chính mình không bị đối lập." Nếu mạng sống của tôi bị đe dọa, tôi không cần tôn trọng quyền của bất kỳ ai khác, tôi có thể làm bất cứ điều gì cần thiết để bảo vệ bản thân: Đó là Quyền tự vệ hay quyền chống chế độ sự hà khắc, phản dân chủ của chính quyền độc tài đảng trị.

Locke tin vào một mức độ nghĩa vụ tự nhiên để tôn trọng quyền của người khác. Tương tự, đối với những người xem Locke là một nhà tư tưởng luật tự nhiên. Locke nói Chúa là nguồn gốc của luật tự nhiên.

**18. Một hệ thống tự do như của chúng ta bảo vệ quyền cá nhân, nhưng sự bền vững của nó phụ thuộc vào việc mọi người thực hiện những quyền đó một cách có trách nhiệm.** Tiên trách kỷ hậu trách nhân. Tuy chúng ta đã lâm nạn, lui binh khi chưa hoàn thành sứ mệnh bảo quốc an dân. Một em bé té xuống, vẫn biết kiên trì đứng dậy mà đi, hướng chỉ chúng ta. Nhân kỷ niệm ngày Quân lực 19/6/2026, Dân–Quân–Can Chính VNCH hải ngoại và quốc nội quyết tâm đứng lên đòi lại công đạo, muôn người như một, tái lập tự do, dân

chủ cho Việt Nam. "Lui binh không phải thất bại. Thất bại là lui binh mà không chuẩn bị ngày Đông sơn tái khởi – Falling down is not failure. Failure comes when you stay where you have fallen" (Socrates).

Chính phủ và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa quan niệm chính thể tự do, dân chủ là chính thể lý tưởng cho toàn dân Việt Nam và đang vận động quốc tế thi hành Hiệp Định Ba Lê mà CS Bắc Việt đã vi phạm nhằm tái lập tự do, dân chủ, nhân quyền, hạnh phúc thực sự, và sự toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam. Điều 9(b) Hiệp Định Ba Lê ký ngày 27 tháng 1 năm 1973 đã quy định:

*"The South Vietnam shall decide themselves the political future of South Vietnam through genuinely free and democratic general elections under the international supervision – **Miền Nam Việt Nam sẽ tự quyết định thể chế chính trị cho tương lai Miền Nam Việt Nam bằng các cuộc bầu cử thực sự tự do và dân chủ dưới sự giám sát quốc tế**".*

*"Đặt lại Sài Gòn tên thành phố cũ  
Kéo nhau về đoàn tụ phố phường xưa"*

Xin on Trên phù hộ chúng ta.

**Trần Xuân Thời**

*Văn Dĩ Tải Đạo – Truyền Nhi bất tác.– Tri hành hợp nhất.*



---

*Nguồn: Internet eMail by psxh chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, June 21/2026  
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*